

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 570/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Lâm Đồng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 647/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 05 /KH-TH.THCS ngày 03/9/2025 của Trường TH&THCS Cill Cus về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026;

Trường TH&THCS Cill Cus xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên đã được chuẩn hoá, nhiều giáo viên đã được đào tạo chuẩn. Phần đông giáo viên có nhiều kinh nghiệm, dạy nhiều năm ở cùng một lớp học, nhiệt tình, yêu nghề và có điều kiện giảng dạy.

Nhiều học sinh có hướng cầu tiến, xác định đúng động cơ học tập của mình.

Phụ huynh học sinh rất mong muốn trường tổ chức dạy phụ đạo cho các em học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học để vừa nâng cao kiến thức cho HS, vừa có điều kiện giúp gia đình quản lý học sinh tránh chơi bời lêu lổng.

2. Khó khăn

Đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên (97%).

Nhiều học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn nên việc tập hợp lớp phụ đạo còn gặp nhiều trở ngại.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình dẫn đến công tác phụ đạo của trường còn gặp khó khăn.

Vẫn còn một số ít giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, chưa nhiệt tình và tâm huyết với nghề và khả năng phụ đạo còn hạn chế.

II. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc phát triển năng lực học tập của học sinh đại trà theo quan điểm dạy học phân hóa đối tượng và tiếp tục thực hiện phát hiện, chăm bồi năng lực học tập tốt cho số học sinh năng khiếu các môn học.

- Kế thừa và tiếp tục phát huy thành quả, kinh nghiệm phát hiện, chăm bồi phát huy học sinh năng khiếu (HSNK) các năm qua. Tiếp tục tăng cường phát hiện HSNK qua các bộ môn: Tiếng Việt, Toán, Mỹ thuật, Âm nhạc và GDTC, ... ở cấp Tiểu học; Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật và GDTC, ... ở cấp THCS.

- Tạo điều kiện để có thêm nguồn HSNK bổ sung hàng năm ở trường. Làm động lực thúc đẩy ngày càng cao cho chất lượng tay nghề giảng dạy của giáo viên, chất lượng giáo dục học sinh đại trà nhằm nâng cao thêm mặt bằng chung của chất lượng giáo dục tiểu học toàn xã, góp phần dự nguồn HS năng khiếu ở cấp THCS, THPT.

III. Các biện pháp tăng cường phát hiện năng khiếu, phát huy năng lực HSNK.

1. Về công tác quản lý chuyên môn

- Tăng cường công tác tuyên truyền để GVCN lớp thấy được mục đích yêu cầu, thể lệ các hội thi, phong trào thi đua học tập để từng GVCN sớm phát hiện, chăm bồi, phát huy năng lực, năng khiếu học tập của từng học sinh qua các môn học.

- Định hướng cho tất cả giáo viên trong các tổ thực hiện nhiệm vụ phát hiện và chăm bồi năng lực học tập của số học sinh có năng khiếu

- Giáo viên giảng dạy phải đầu tư nghiên cứu nội dung, chương trình môn học, biết phân hóa kiến thức dành cho HSNK của mình, biết phân loại các kiến thức liên thông, đầu tư soạn bài chi tiết cụ thể, có xây dựng nhiều cách giải, cách làm bài khác nhau với những kiến thức tương tự hoặc kiến thức khác biệt để nâng cao kiến thức và kỹ năng học tập cho HSNK.

2. Về tổ chức triển khai thực hiện

2.1. Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực học tập của học sinh

Các biện pháp để phát hiện HSNK như:

a) Qua bàn giao chất lượng giáo dục của lớp năm học qua: số liệu tổng hợp, phân loại học sinh, danh sách các học sinh có năng lực học tập tốt các môn học.

b) Nghiên cứu hồ sơ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập: Bảng tổng hợp kết quả Giáo dục, sổ chủ nhiệm và học bạ.

c) Nghiên cứu diễn biến về môn học mà học sinh có biểu hiện năng khiếu, các bài kiểm tra đã chấm, theo dõi ghi nhận quá trình học tập.

d) Qua thực tế giảng dạy hàng ngày trên lớp.

g) Qua kết quả các bài kiểm tra của giáo viên tại lớp.

Giáo viên đưa ra các quyết định cần thiết, các phán đoán về:

+ Mặt mạnh của học sinh: sở thích, sở trường, năng khiếu.

+ Mặt yếu của học sinh: các lỗ hổng về kiến thức, kỹ năng cần chăm bồi.

2.2. Tiến hành bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Công tác bồi dưỡng HSNK chia thành 04 hình thức:

a) Bồi dưỡng hàng ngày qua từng bài dạy chung ở lớp.

b) Giao bài tập ở nhà cho từng học sinh tự học, tự bồi dưỡng nâng cao.

c) Ôn luyện, củng cố và nâng cao.

d) Học qua mạng in-ter-nét.

2.2.1. Bồi dưỡng hàng ngày qua từng bài dạy ở lớp

a) Khi tổ chức hình thức học tập cả lớp

- Trong thiết kế bài soạn của giáo viên, phải xác định rõ ở mục tiêu bài học những nội dung kiến thức nào, những bài tập cụ thể nào có thể được mở rộng nâng cao để nhằm phân hoá kiến thức dành cho đối tượng HSNK.

- Khi xây dựng các phương pháp dạy học để đạt được mục tiêu bài dạy cho tất cả các đối tượng học sinh đại trà trong lớp thì cần phải tăng cường thêm số câu hỏi gì, bài tập mở rộng thêm để cho HSNK tìm tòi, suy nghĩ và giải quyết thêm trong cùng các hoạt động học tập đồng thời với các học sinh khác trong lớp.

- Trong quá trình tổ chức tiết học, giáo viên cần quan tâm chú ý củng cố, bổ sung thêm cách học đối với số HSNK như:

+ Cách suy luận, liên tưởng, phát hiện các dấu hiệu bản chất của vấn đề.

+ Cách khai thác các điều kiện sẵn có, cho trước ở trong bài.

+ Cách đối chiếu so sánh, suy diễn vấn đề, khái quát vấn đề.

+ Tìm cách giải quyết, diễn đạt, trình bày nhanh nhất, tinh gọn nhất hoặc đưa ra cách giải khác tốt hơn.

+ Biết tự ghi chép, tích lũy trong tập vở, sổ tay học tập (các qui tắc, qui luật, mẹo luật, các công thức tổng quát và công thức thành phần,...)

- Trước khi kết thúc tiết học, củng cố khắc sâu kiến thức - kỹ năng trọng tâm của bài, giáo viên cần phải hỏi thêm gì hoặc đưa ra tình huống có vấn đề, bài tập nâng cao để tạo điều kiện cho số HSNK khái quát, hệ thống hoá các mạch kiến thức có quan hệ với nhau, kích thích HS giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn hay đưa ra những cách giải quyết hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập. Đồng thời còn kích thích các em tiếp tục giải quyết công việc trong thời gian tự học ở nhà.

b) Khi tổ chức hình thức học tập theo nhóm

HSNK là hạt nhân, nòng cốt trong các hoạt động của nhóm; không nhất thiết chọn cố định HSNK làm nhóm trưởng nhưng giáo viên phải định hướng cách thức giải quyết công việc khi giao cho từng nhóm khác nhau, nội dung công việc nào khó nhất thì ưu tiên trao cho nhóm có HSNK.

Trong khi tiến hành giải quyết công việc của nhóm, HSNK sẽ thể hiện năng lực cá nhân, biết trao đổi, chia sẻ cho các bạn cùng nhóm, biết giúp đỡ bổ sung thêm cho các đối tượng học sinh còn chậm, còn yếu cùng nhóm; biết đánh giá nhận xét bổ sung các nhóm khác.

HSNK còn có thể có khả năng tổng hợp lại, xâu chuỗi lại tất cả các nội dung kiến thức của các nhóm lại để khái quát thành các kết luận vấn đề chung, ghi nhớ chung. Khi HSNK làm được điều này, giáo viên chỉ cần hướng dẫn điều chỉnh bổ sung sau đó đưa ra kết luận cuối cùng về những điều ghi nhớ trọng tâm của bài học.

c) Khi giao việc học tập cá nhân

- Số lượng bài tập, câu hỏi (nhiều hơn).
- Thời lượng giải quyết công việc (như nhau).
- Mức độ yêu cầu của bài tập, câu hỏi (khó hơn, cao hơn so với chuẩn trình độ chung của cả lớp).
- Các dạng, các kiểu bài tập để mở rộng nâng cao.

2.2.2. Giao bài tập ở nhà cho từng cá nhân học sinh tự học, tự bồi dưỡng

- Số lượng bài tập, câu hỏi được giao cho từng em.
- Thời lượng giải quyết các bài tập.
- Mức độ yêu cầu của bài tập, câu hỏi.
- Các dạng, các kiểu bài tập.
- Yêu cầu về việc học sinh tiếp tục chữa bài tập ở nhà.
- Có thể cho trước một vài bài tập kiểu mới (dạng bài tập sẽ học) mang tính tiền đề để cho HSNK tự nghiên cứu, tìm tòi trước ở nhà.

2.3. Ôn luyện, củng cố và nâng cao

- Xác định nội dung, chương trình, các mạch kiến thức - kỹ năng trọng tâm cơ bản của bộ môn.
 - Xác định các mạch kiến thức có tính liên thông, tính bắc cầu, tính kế thừa.
 - Xác định các kiến thức nào cần bổ sung, hỗ trợ.
 - Xác định các kiến thức mở rộng, nâng cao theo từng chương, từng bài.
 - Bồi dưỡng kỹ năng phát hiện, xác định dạng bài tập, kiểu bài tập để có cách giải phù hợp.
 - Bồi dưỡng kỹ năng tìm lời giải khác, cách giải khác hay hơn, tốt hơn; tinh gọn hơn.
 - Giáo dục cho học sinh có thói quen đừng bao giờ tự hài lòng với bài làm của mình, phải biết thử lại, kiểm chứng lại kết quả với đề bài, đặt lại câu hỏi và tự trả lời, tự đánh giá bài làm.
 - Bồi dưỡng về kỹ năng khái quát hoá, hệ thống hoá các mạch kiến thức liên thông, liên mạch (kẻ biểu, bảng, qui tắc, các công thức khái quát...)
 - Dạy cách suy diễn từ công thức khái quát để có các công thức thành phần, công thức phụ (đối với môn Toán, Khoa học tự nhiên).
 - Dạy học sinh cách chữa lại bài, làm lại các kiểu bài tập đồng dạng, đồng kiểu khác.
 - Đối với môn Tiếng Việt vẫn có thể giới thiệu các bài văn mẫu, bài tập luyện từ và câu mẫu, bài tập mẫu.... theo các loại tài liệu tham khảo để học sinh tích lũy thêm kinh nghiệm, biết tự so sánh và tự đánh giá bài làm của các em; chỉ không được dạy cách “học tủ” cho học sinh học thuộc lòng các đề mẫu, bài mẫu để sao chép lại.
 - Tiếp tục bồi dưỡng về thói quen tốt trong học tập như: kỹ năng nghe – nói - đọc – viết, cách vừa nghe vừa ghi chép, ghi giấy nháp, ghi sổ tay học tập.
 - Luôn quan tâm rèn luyện cho học sinh cách trình bày bài làm, bài giải sạch đẹp, sáng sủa.
 - Luôn chú ý sửa lỗi viết sai chính tả cho học sinh, kể cả môn Toán.
 - Quan tâm rèn luyện kỹ năng viết chữ đẹp, bài làm sạch sẽ, nghiêm cấm học sinh có thói quen bôi xoá, tẩy xoá, tô đậm đè lên chữ, số viết sai ...
- ### 3. Về tổng hợp – đối chiếu kết quả nâng cao năng lực học tập
- Tổ chức làm bài tập kiểm tra ở lớp, bài kiểm tra ôn luyện.
 - Đối chiếu kết quả kiểm tra định kỳ.
 - Học sinh tự đánh giá – nhận xét kết quả học tập bộ môn học.

- GVCN lớp học cùng với các giáo viên bộ môn đánh giá nhận xét kết quả học tập chung của lớp và đánh giá riêng về kết quả nâng cao năng lực học tập của HSNK.

- GVCN và GV bộ môn hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ thêm một số nội dung mà HSNK còn hạn chế để các em tiếp tục rèn luyện .

IV. Tổ chức thực hiện

Chuyên môn trường xây dựng và phổ biến kế hoạch đến tổ chuyên môn, giáo viên, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá kế hoạch giữa kỳ, cuối kỳ trong năm học.

Tổ khối trưởng căn cứ vào kế hoạch chuyên môn trường để lập kế hoạch chuyên môn tổ khối, phổ biến kế hoạch đến từng giáo viên, nhắc nhở giáo viên trong khối thực hiện tốt theo tiến trình kế hoạch.

Tổ chức Đội Thiếu niên phối hợp với chuyên môn trường tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan.

GVCN lớp định hướng nội dung công tác và tìm hiểu, phát hiện số học sinh năng khiếu để tổng hợp danh sách về BGH. GVCN lên kế hoạch bồi dưỡng cho các em ngay những tuần học đầu tiên trong năm, để học sinh có tâm thế và tham gia học tập đạt hiệu quả.

Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường để tạo điều kiện cho các em phát huy năng khiếu của mình.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học/Hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026 của Trường TH&THCS Cill Cus. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về chuyên môn nhà trường để được hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận

- BGH (c/đ);
- CM, TKT, GV (t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, HSCM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng